

Nhân ngày xuân, bàn về SỰ GIAO TIẾP GIỮA CÁC NỀN VĂN HÓA VÀ NGHỆ THUẬT

LÊ TRUNG KIÊN

Trong lịch sử lâu đời và đầy gian khổ của dân tộc Việt Nam, nghệ thuật và giao tiếp nghệ thuật đã giữ một vai trò trọng yếu.

Nghệ thuật là phương tiện tập hợp cư dân trên mảnh đất này để liên tục vừa chống thiên tai, vừa chống xâm lược. Nghệ thuật thể hiện tình cảm và khát vọng sâu sắc của họ hướng về Tổ quốc độc lập, về những quan hệ yêu thương giữa người với người.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam mở ra một giai đoạn mới của nghệ thuật và giao tiếp, nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của nhân dân về hiểu biết và thưởng thức nghệ thuật. Nghệ thuật gắn bó nhân dân Việt Nam với cộng đồng nhân loại tiến bộ đang đấu tranh cho độc lập, dân chủ, hòa bình và chủ nghĩa xã hội.

Vì những lẽ trên, những vấn đề nghệ thuật và giao tiếp đang thu hút sự quan tâm đặc biệt của những người nghiên cứu mỹ học ở Việt Nam.

I

Những giá trị nghệ thuật chân chính của mỗi dân tộc bao giờ cũng là những công trình có ý nghĩa liên thế hệ. Bản lĩnh dân tộc của một nền văn hóa và nghệ thuật bao giờ cũng là sự kết tinh những đóng góp của cộng đồng cư dân cùng sống trên một lãnh thổ. Nó được duy trì, cải tiến và phát huy trong sự tiếp nối từ thế hệ này qua thế hệ khác. Nghệ thuật của dân tộc vì thế vừa mang dấu ấn của thời đại, vừa thể hiện tính liên tục của lịch sử.

Trong quá trình giao tiếp giữa các dân tộc, sức sống mãnh liệt của một nền văn hóa thường ở chỗ nó vừa tiếp thu nhanh nhất thành tựu của các dân tộc khác, vừa phát huy bản lĩnh dân tộc của mình với những nét độc đáo và phong phú.

Giao tiếp nghệ thuật đã diễn ra từ rất sớm giữa các cư dân trên đất Việt Nam. Những vỏ ốc được xuyên lỗ làm đồ trang sức được phát hiện trong các hang động

thuộc nền văn hóa Hòa Bình (thời đại đồ đá) đã chứng tỏ sự giao lưu lâu đời giữa những người miền núi và những người miền biển.

Cách đây khoảng bốn ngàn năm, đồ gốm đã phát triển ở nhiều vùng khác nhau và ở xa nhau trên đất nước Việt Nam. Từ những hiện vật đã đào được, các nhà khảo cổ Việt Nam đã phát hiện những đặc trưng của nền văn hóa này nằm trên địa bàn cư trú của nền văn hóa kia. Các vùng khác nhau đã đưa vào đồ gốm của mình những nét độc đáo của địa phương, nhưng cùng đều chứng tỏ có sự giao nhập văn hóa (acculturation) rộng rãi với các vùng khác. Những người làm đồ gốm ở bộ lạc này đã bắt chước hoặc cải tiến những hoa văn trang trí của đồ gốm ở các bộ lạc kia, họ cũng thường sáng tác những mẫu mới qua những gợi ý của những đồ gốm được nhập từ bên ngoài⁽¹⁾.

Lịch sử khắc nghiệt đã luôn bắt nhân dân Việt Nam, với truyền thống lao động và đoàn kết, phải chịu đựng nhiều thử thách ghê gớm.

Là một vùng nhiệt đới ở Thái Bình Dương, đất nước Việt Nam luôn luôn đứng trước sự hủy diệt của bão, của lụt, của hạn hán. Hàng triệu người luôn luôn được tập hợp lại để bảo vệ nhà cửa, mùa màng và sinh mạng. Hàng triệu cây số đê ở đồng bằng sông Hồng đã nói lên ý chí đoàn kết và chiến đấu của nhân dân Việt Nam trước thiên tai.

Suốt bốn ngàn năm lịch sử, kẻ địch lớn mạnh đã luôn luôn xâm lược đất nước này để tàn phá và nô dịch. Nhân dân Việt Nam luôn luôn đứng trước hai con đường phải lựa chọn: hoặc đầu hàng và diệt vong, hoặc đoàn kết chiến đấu để tồn tại và phát triển.

Gắn bó với nhau để sản xuất và chiến đấu, nhu cầu sống còn này của dân tộc Việt Nam đã trở thành một lẽ sống ăn sâu và khổi óc và trái tim biểu hiện mãnh liệt trên mảnh đất này đều có những nét đáng giống nhau về cả chủ đề tư tưởng và hình thức biểu hiện⁽²⁾ trong truyện *Đom Torit* của dân tộc Cà Tu, trong *Ađit đánh đại bàng* của người Gai Rai, trong *Rok-Xét* của người Ba Na, *Đam San* của người Ê Đê, v.v...

1. Đến thời kỳ văn hóa Đông Sơn (vào đầu thiên niên kỷ thứ I trước Công nguyên), do những tiến bộ về kinh tế, kỹ thuật, nghề chế tác đồng thau đã thành thạo, nghề luyện sắt đã xuất hiện, sự giao tiếp giữa các vùng lại càng phát triển hơn. Lúc này, các nhóm bộ lạc ở Việt Nam đã liên kết lại thành một quốc gia. Nhà nước đầu tiên đã xuất hiện.

Sự giao tiếp nghệ thuật từ đây càng được tiến hành rộng rãi và phong phú. Các mô típ trang trí trên chạp váy của người Mường bắt chước trang trí trên các trống đồng Đông Sơn. Trang trí hình xoáy ốc và có màu sắc được sử dụng trên trang phục của người Hơ Mông (miền Trung) đã nói lên sự giao tiếp của họ với các dân tộc Tày và Dao (miền Bắc). Những ngôi nhà sàn tiêu biểu cho vùng sông nước được ghi trên các trống đồng hiện vẫn còn lưu lại trên các kiêu nhà ở vùng miền núi.

Ngoài ra, trên mọi lĩnh vực khảo cổ học luôn luôn phát hiện di vật nói lên được phát hiện chứng minh ở các cư dân Việt Nam nhu cầu về giao tiếp văn hóa, nhu cầu dựa vào nhau tiếp thu lẫn nhau để cùng tồn tại và phát triển.

2. Trong văn học dân gian, đề tài “Dũng sĩ diệt Đại bàng người đẹp” trong truyện *Thạch Sanh* của dân tộc Việt cũng thấy trong truyện *Chàng Rok* của dân tộc Cor (ở vùng Tây Nguyên), trong truyện *Có gái tóc thom* của dân tộc Thái (miền Tây Bắc).

Từ những tác phẩm phong phú và đậm đà màu sắc địa phương của các bộ tộc khác nhau ấy, người ta dễ dàng thấy một điểm thống nhất là: nghệ thuật luôn luôn

ngợi ca tinh thần chiến đấu chống bạo tàn, luôn luôn đứng về phía cái đẹp và chân lý luôn luôn củng cố đoàn kết yêu thương giữa nhân dân lao động.

Từ thế kỷ X, nhân dân tộc Việt Nam giành lại độc lập. Nghệ thuật Việt Nam được phát triển trên mọi lĩnh vực, trở thành một ngôn ngữ giao tiếp quan trọng của cả cộng đồng dân tộc, luôn luôn thể hiện chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa nhân đạo trong cuộc sống lao động và chiến đấu.

Chúng ta hiểu vì sao thơ của Lý Thường Kiệt, hịch của Trần Hưng Đạo, *Bình Ngô đại cáo* của Nguyễn Trãi đã có sức mạnh to lớn cổ vũ toàn thể nhân dân vùng dậy chống xâm lược.

Chúng ta cũng hiểu vì sao *Những lời kêu gọi* và thơ van của Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với những tác phẩm phong phú của đông đảo văn nghệ sĩ Việt Nam đã có tác dụng cực kỳ to lớn trong việc thống nhất ý chí và hành động nhằm chiến thắng các đế quốc Pháp, Nhật, Mỹ trong thời gian vừa qua.

Suốt thời kỳ lịch sử ấy, người Việt Nam ở khắp mọi nơi đã từ tâm hồn mình chuẩn bị cho sự giao tiếp nghệ thuật, và nghệ thuật Việt Nam đã thực hiện sự giao tiếp kỳ diệu các tâm hồn Việt Nam.

Đất nước được giải phóng, nhân dân Việt Nam thực hiện quyền làm chủ của mình trên mọi lĩnh vực của đời sống. Nhu cầu về văn hóa và nghệ thuật của nhân dân đòi hỏi được thỏa mãn nhanh chóng và rộng khắp. Những tác phẩm lớn của dân tộc được liên tiếp xuất bản với một số lượng hàng vạn bản. Âm nhạc, sân khấu, các bài ca, điệu múa cùng các loại mỹ nghệ phẩm từ các miền khác nhau được sự hoan nghênh nhiệt liệt của đông đảo công chúng trên toàn quốc.

II

Nghệ thuật chân chính luôn luôn kế thừa và phát huy những giá trị nghệ thuật của quá khứ, nhưng nó luôn luôn xa lạ với *chủ nghĩa quá khứ* (passéisme). Nó xây dựng cho mình một bản lĩnh dân tộc, nhưng không bao giờ sa vào những quan điểm bảo thủ và thiển cận của *chủ nghĩa dân tộc*. Nó luôn luôn từ làm phong phú mình bằng những cái mới của thời đại và bằng những tinh hoa của các dân tộc khác.

Sống giữa hai nền văn hóa lớn của phương Đông - Ấn Độ và Trung Quốc - dân tộc Việt Nam đã tiếp thu có chọn lọc và cải biến những gì tốt đẹp của hai nền văn hóa ấy. Trong các di sản nghệ thuật của Việt Nam, người ta dễ dàng nhận thấy có những những gì vay mượn của Ấn Độ, của Trung Quốc, nhưng không hề có sự sao chép nguyên vẹn; những nhân tố tiếp thu từ bên ngoài luôn luôn được cải tạo lại và gia nhập vào văn hóa - nghệ thuật Việt Nam trong sự hài hòa của một hệ thống mang tính cách và màu sắc dân tộc. Đạo Phật từ Ấn Độ vào Việt Nam đã được gạt bỏ đi nhiều nhân tố tiêu cực. Với truyền thống nhân đạo, chiến đấu cao của nhân dân Việt Nam, đạo Phật đã động viên đệ tử chống xâm lược và áp bức.

Khổng giáo đã được quân xâm lược Trung Quốc đưa vào Việt Nam và được ggc phong kiến Việt Nam sử dụng như một phương tiện thống trị, lại đã luôn luôn bị nhân dân Việt Nam phản đối và đả kích. Một số câu, chữ của Khổng giáo được cử

dụng, nhưng lại mang một nội dung khác. Chữ *trung* đối với nhà vua được đổi thành là “trung thành vô hạn đối với Tổ quốc”. Chữ *hiếu* hẹp hòi đối với bố mẹ được mở rộng thành “tình thương yêu giữa nhân dân lao động đang cùng nhau sản xuất và chiến đấu”.

Giao tiếp văn hóa – nghệ thuật cũng đã diễn ra phphng phú giữa các cư dân ở khu vực Đông Nam Á, trước hết là giữa ba dân tộc anh em: Việt, Khome và Lào⁽¹⁾.

Ngày nay, cách mạng xã hội chủ nghĩa đang làm biến đổi sâu sắc toàn bộ đời sống xã hội, từ đó tạo những điều kiện thuận lợi nhằm thỏa mãn nhu cầu nghệ thuật của nhân dân, đồng thời thúc đẩy hơn nữa sự giao tiếp nghệ thuật giữa Việt Nam và thế giới.

Ba dân tộc Việt, Khome, Lào đã từ lâu đời gắn bó với nhau trên bán đảo Đông Dương, càng củng cố hơn nữa tình đoàn kết chiến đấu thông qua giao tiếp nghệ thuật. Những kỳ quan của nghệ thuật Ăngco của Campuchia, những di tích kiến trúc mỹ lệ của đền Tháp Luông ở Lào được giới thiệu rộng rãi qua báo chí, triển lãm và du lịch. Anh hùng ca *Riêm Kê*, tác phẩm văn nghệ tiêu biểu của Campuchia, có nhiều nét tương đồng với truyện *Dạ Thoa Vương* của người Chăm và truyện *Thạch Sanh* của người Việt. Nhiều truyện thần thoại, truyện cười, các điệu ca múa của ba nước anh em thường được giới thiệu ngày một nhiều. Nếu trước năm 1945, các nhà cách mạng Việt Nam phải chuyển tay nhau bản dịch chép tay tác phẩm *Người mẹ* của Gorki, thì ngày nay mọi người Việt Nam đều dễ dàng tìm đọc các tác phẩm ưu tú của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa. Có một điều đáng lưu ý, những loại sách này liên tục được dịch và xuất bản với một số lượng rất cao mà vẫn không đủ thỏa mãn nhu cầu ngày một tăng của độc giả. Có những cuốn in hàng chục vạn bản, chỉ bán một vài ngày là hết.

Ở Việt Nam, giao tiếp nghệ thuật được thực hiện trên cả hai chiều. Những nhà thơ lớn của Việt Nam đã được dịch và giới thiệu rộng rãi qua nhiều tiếng nước ngoài. Sân khấu, điện ảnh, âm nhạc Việt Nam cũng đã được trình bày ở nhiều nước.

Giao tiếp nghệ thuật trên phạm vi thế giới ngày nay là một điều kiện cần thiết để phát triển nghệ thuật của mỗi dân tộc, đồng thời làm phong phú thêm kho tàng nghệ thuật chung của nhân loại. Về mặt này, cần lên án cả hai thái độ sai lầm: thái độ bài ngoại và thái độ sùng ngoại.

Thái độ bài ngoại biểu hiện của chủ nghĩa sôvanh, làm cho nghệ thuật dân tộc trở nên có độc và nghèo nàn, tách khỏi những giá trị nhân văn và thẩm mỹ của nhân loại.

Thái độ sùng ngoại một cách mù quáng dẫn đến tiếp nhận vô điều kiện mọi thứ nghệ thuật, làm cho nghệ thuật dân tộc mất dần bản sắc trở thành bản sao nhạt nhẽo của nghệ thuật nước ngoài, thậm chí còn có thể bị hủy diệt bởi chính sách nô dịch của chủ nghĩa đế quốc.

1. Những tác phẩm nghệ thuật, của văn hóa Sa Hùynh (ở miền Trung Việt Nam), mà tiêu biểu là *chiếc khuyên tai hai đầu thú* (boueles d'oribe bieéphabs), cũng đã được trao đổi với nhiều nơi như Thái Lan, Philippin. Ngoài việc trao đổi với tư cách cư dân Đông Sơn (phía Bắc) và cư dân Biên Hòa (phía Nam), những chiếc trống đồng Đông Sơn nổi tiếng cũng đã được chuyển đi xa tận Thái Lan, Malaxia và Indônêxia.

Đấu tranh trên lĩnh vực nghệ thuật ngày nay thể hiện sự đấu tranh giữa tiến bộ và lạc hậu, giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản trên phạm vi toàn thế giới. Tích cực tiếp thu tinh hoa nghệ thuật của nhân loại, đồng thời kiên quyết chống sự du nhập của mọi thứ nghệ thuật lạc hậu và phản động, đó là quan điểm của chúng ta trong vấn đề giao lưu văn hóa giữa nhân dân các nước.

III

1. Cách mạng xã hội chủ nghĩa đã đem lại những điều rất mới cho giao tiếp nghệ thuật. Đó là những biến đổi căn cứ trong quan hệ thẩm mỹ giữa cuộc sống và nghệ thuật, giữa tác phẩm và công chúng, giữa công chúng và nghệ sĩ.

Trước đây, nhân dân sống trong hoàn cảnh bị bóc lột về kinh tế, áp bức về chính trị và nô dịch về văn hóa. Họ là đối tượng thụ động của lịch sử. Họ ít được thưởng thức nghệ thuật, và nghệ thuật cũng ít bàn đến họ.

Ngày nay, với tư cách là người chủ chân chính của đất nước, họ đang cải tạo lại toàn bộ đời sống xã hội và xây dựng nền nghệ thuật của họ. Với trình độ văn hóa ngày được nâng cao, với những quan hệ tốt đẹp giữa người và người, với đầu óc sáng tạo trong lao động, họ đang đem lại cho nghệ thuật một hiện thực mới. Qua thực tiễn cách mạng, họ kêu gọi cho nghệ thuật những đề tài mới, những hình tượng mới và phương pháp mới. Trong hoàn cảnh này, người nghệ sĩ trưởng thành trong sự nghiệp của nhân dân, và từ trong nhân dân lại nảy sinh những người nghệ sĩ mới. Trong lĩnh vực nghệ thuật, nhân dân vừa là *đối tượng* phản ánh, vừa là *chủ thể* sáng tạo.

2. Trước đây, nghệ thuật chủ yếu phục vụ cho giai cấp thống trị. Vì đời sống của mình, người nghệ sĩ phải bán tài năng và tác phẩm, phải chạy theo thị trường, và nhiều lúc phải thỏa mãn những thị hiếu thấp kém nhất. Nghệ sĩ và tác phẩm của họ đều tồn tại như những hàng hóa. Đó là số phận của họ trong hoàn cảnh tha hóa về mọi mặt của con người.

Ngày nay, người nghệ sĩ cùng với nhân dân làm chủ đất nước, cùng nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội. Phản ánh cuộc sống của nhân dân và đem lại cho nhân dân những tác phẩm ưu tú nhất, đó là sứ mệnh quang vinh của họ. Họ không còn sợ công chúng không hiểu mình, mà chỉ sợ không có tác phẩm xứng đáng với yêu cầu của ngày một nghiêm khắc và tinh vi của công chúng.

Đứng trước một công chúng mới, với những đòi hỏi cao như vậy, người nghệ sĩ phải có những cố gắng rất lớn. Họ phải trở thành những bộ phận tiên tiến tòng nhân dân, thể hiện những hoài bão và những tư tưởng lớn của nhân dân.

Trong buổi đầu của thời kỳ quá độ, nhân dân không phải ngay một lúc đã gạt bỏ được những tàn dư xấu xa của quá khứ, cùng ảnh hưởng của các loại nghệ thuật lạc hậu. Với tư cách là người chiến sĩ trên trận địa văn hóa, người nghệ sĩ không bao giờ tự hạ mình xuống để phục vụ cho những thị hiếu lành mạnh của nhân dân và góp phần nâng cao những thị hiếu ấy. Họ không chỉ có trách nhiệm tạo ra đối tượng cho chủ thể, mà còn tạo ra chủ thể cho đối tượng.

3. Thời đại chúng ta đã tạo ra những phương tiện thuận lợi nhất cho giao tiếp nghệ thuật, đặc biệt là những phương tiện của thông tin đại chúng.

Cách đây không lâu, tại miền Nam Việt Nam, đế quốc Mỹ đã sử dụng những phương tiện hiện đại nhất của thông tin đại chúng để phục vụ cho mục tiêu xâm lược của chúng. Vô tuyến truyền hình, phim ảnh, băng nhạc cùng các loại sách báo phản động và đòi truy đã hằng ngày đầu độc thanh niên Việt Nam, làm hư hỏng tâm hồn và phẩm chất của họ, nhân dân biến họ thành những người chỉ biết hưởng lạc, cuối cùng đi lính cho giặc và quay lại chém giết đồng bào. Hậu quả là chủ nghĩa thực dân mới đã để lại hàng chục vạn những thanh niên nghiện ma túy, gái điếm còn mang bệnh tật và những tàn dư dai dẳng của một lối sống ích kỷ và đòi truy.

Chúng ta không lên án những phương tiện của thông tin đại chúng (mass-média) mà chỉ lên án những kẻ sử dụng phương tiện đó để thu lợi nhuận và nô dịch quần chúng.

Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, phương tiện của truyền thông đại chúng được sử dụng rộng rãi, có tổ chức, có kế hoạch... Những phương tiện ấy nhanh chóng đưa lại cho nhân dân những thành tựu nghệ thuật mới nhất của dân tộc và nhân loại. Chúng góp phần nhanh chóng nâng cao trình độ văn hóa và thẩm mỹ của nhân dân, hướng nhân dân vào những mục tiêu cao cả của cuộc sống.

4. Vấn đề giao tiếp giữa nghệ sĩ và công chúng không chỉ có ý nghĩa dân tộc, mà còn có ý nghĩa toàn thế giới.

Thời đại chúng ta là thời đại thức tỉnh và trưởng thành của toàn nhân loại. Chủ nghĩa đế quốc bị lên án trên toàn thế giới chỉ có thể tồn tại dưới một bộ mặt được đổi mới. Chủ nghĩa thực dân cũ được chuyển thành chủ nghĩa thực dân mới để tiếp tục lừa bịp, mê hoặc, nhằm duy trì sự thống trị và nô dịch của nó. Tuy nhiên, ở thời đại chúng ta, không có sức mạnh nào cản nổi chiều hướng của lịch sử, dập tắt nổi cao trào của nhân loại đang đấu tranh cho độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình và chủ nghĩa xã hội.

Mục tiêu cao cả này đang tập hợp vào chung một hướng toàn thể nhân loại và những người nghệ sĩ chân chính. Xưa nay, không thể có một nền nghệ thuật nào có giá trị và tồn tại lâu dài khi nó phục vụ cho áp bức, cho nô dịch, cho chiến tranh, cho những xu hướng phản động.

Người nghệ sĩ của thời đại chúng ta phải là người chiến sĩ của nhân loại. Tiếng nói của họ phải là những lời phẫn nộ đối với bọn đế quốc hiếu chiến. Nghệ thuật của họ phải góp phần chặn tay những kẻ đang muốn hủy diệt thế giới bằng chiến tranh hạt nhân. Nghệ thuật của họ phải là những bài ca của hòa bình và hữu nghị, phải phục vụ tự do và hạnh phúc của loài người.